

Bản án số: 50/2023/HS-ST

Ngày: 18-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tống Thái Dương;

Bà Hoàng Thị Lan.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Đào Thị Yến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Vũ Văn L**, sinh năm 1974; nơi cư trú: **Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định**; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; con ông: **Vũ Quốc L1** (đã chết) và bà: **Trần Thị O**; vợ: **Trần Thị H**; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-02-2023 đến nay; “có mặt”.

2. **Vũ Thế B**, sinh năm 1970; nơi cư trú: **Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định**; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông: **Vũ Văn B1** và bà **Trần Thị M** (đều đã chết); vợ **Cao Thị C**; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 02-02-2023 đến ngày 09-02-2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn; hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

3. **Đặng Văn K**, sinh năm 1968; nơi cư trú: **Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định**; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/10; con ông: **Đặng Văn K1** và bà **Ngô Thị L2** (đều đã chết); vợ **Trần Thị T**; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 02-02-2023 đến ngày 09-02-2023;

được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn; hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

4. **Trần Văn T1**, sinh năm 1987; nơi cư trú: **Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định**; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông: **Trần Văn H1** và bà **Vũ Thị T2**, vợ **Đỗ Thị D**; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 02-02-2023 đến ngày 09-02-2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn; hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

5. **Vũ Văn Đ**, sinh năm 1990; nơi cư trú: **Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định**; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông: **Vũ Văn L3** và bà **Hà Thị M1**; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 02-02-2023 đến ngày 09-02-2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn; hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

6. **Vũ Văn Đ1**, sinh năm 1975; nơi cư trú: **Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định**; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; con ông: **Vũ Thế N** và bà **Trần Thị M2** (đều đã chết); vợ: **Nguyễn Thị O1**; có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 02-02-2023 đến ngày 09-02-2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn; hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

7. **Trần Ngọc T3**, sinh năm 1974; nơi cư trú: **Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định**; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông: **Trần Đức T4** (đã chết) và bà **Trần Thị K2**, vợ: **Hoàng Thị G**; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02-02-2023 đến ngày 09-02-2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn; hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 01-02-2023, **Vũ Văn L**, **Vũ Thế Bg Văn K**, **Trần Văn T1**, **Vũ Văn Đ**, **Vũ Văn Đ1** và **Trần Ngọc T3** cùng nhau ăn liên hoan hội làng. Sau khi ăn uống xong, Luật, **B**, **K**, **T1**, **Đ**, **Đ1**, **T3** cùng về nhà Luật để hát karaoke. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc hát, cả nhóm thống nhất đánh bạc ăn tiền hình thức đánh liêng, vào gà 50.000 đồng/ván, tổ cao nhất 200.000 đồng/ván. Sau đó các đối tượng vào gian phòng bếp nhà Luật ngồi xuống chiếu đã trải sẵn, **Đ** lấy 01 bộ bài tú lơ khơ có sẵn trong phòng bếp đặt xuống chiếu rồi cả 07 đối tượng bắt đầu đánh bạc ăn tiền. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, trong lúc Luật, **B**, **K**, **T1**, **Đ**, **Đ1**, **T3** đang đánh bạc ăn tiền thì bị tổ

công tác Công an cụm Ba Lạt do Công an xã G chủ trì phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.550.000 đồng, thu trên người các đối tượng 13.700.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếu tre, 06 điện thoại, 02 xe máy các loại và 01 xe đạp điện.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận hành vi đánh bạc ăn tiền của mình như trên và xác định: Số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 8.550.000 đồng thu và 13.700.000 đồng đồng thu trên người các đối tượng. Trong đó:

Vũ Văn L có 150.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt bỏ cả tiền xuống chiếu bạc.

Vũ Thế B: khi đi mang theo 4.800.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, bỏ 1.800.000 đồng ra đánh trước, khi bị bắt giữ bỏ cả tiền đang đánh xuống chiếu bạc và bị thu giữ 3.000.000 đồng trên người.

Đặng Văn K: Khi đi mang theo 11.200.000 đồng, sử dụng 4.200.000 đồng vào việc đánh bạc. Khảo lấy 500.000 đồng ra đánh trước, khi bị bắt bỏ cả tiền đang đánh xuống chiếu bạc và bị thu giữ 10.700.000 đồng trên người.

Trần Văn T1: Khi đi mang theo 2.000.000 đồng, sử dụng cả vào việc đánh bạc, khi bị bắt bỏ cả tiền xuống chiếu bạc.

Vũ Văn Đ1: có 1.200.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt bỏ cả tiền xuống chiếu bạc.

Vũ Văn Đ: có 2.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt bỏ cả tiền xuống chiếu bạc.

Trần Ngọc T3: có 700.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt bỏ cả tiền xuống chiếu bạc.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKS-GT ngày 10-4-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đã truy tố các bị cáo Vũ Văn L, Vũ Thế B, Đặng Văn K, Trần Văn T1, Vũ Văn Đ, Vũ Văn Đ1 và Trần Ngọc T3 về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn L, Vũ Thế B, Đặng Văn K, Trần Văn T1, Vũ Văn Đ, Vũ Văn Đ1 và Trần Ngọc T3 đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu trên đồng thời tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn hình phạt bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: **Vũ Văn L**, **Vũ Thế B**, **Đặng Văn K**, **Trần Văn T1**, **Vũ Văn Đ**, **Vũ Văn Đ1** và **Trần Ngọc T3** phạm tội “Đánh bạc”. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt **Vũ Văn L** từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tính từ ngày tuyên án (đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-02-2023 đến ngày 18-5-2023).

+ Xử phạt **Vũ Thế B** từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án (đã tạm giữ từ ngày 02-02-2023 đến ngày 09-02-2023).

+ Xử phạt phạt **Đặng Văn K** từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án (đã tạm giữ từ ngày (đã tạm giữ từ ngày 02-02-2023 đến ngày 09-02-2023).

+ Xử phạt phạt **Trần Văn T1** từ 09 tháng tù đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án (đã tạm giữ từ ngày (đã tạm giữ từ ngày 02-02-2023 đến ngày 09-02-2023).

+ Xử phạt phạt **Vũ Văn Đ** từ 09 tháng tù đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án (đã tạm giữ từ ngày 02-02-2023 đến ngày 09-02-2023).

+ Xử phạt phạt **Vũ Văn Đ1** từ 09 tháng tù đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án (đã tạm giữ từ ngày 02-02-2023 đến ngày 09-02-2023).

+ Xử phạt phạt **Trần Ngọc T3** từ 09 tháng tù đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án (đã tạm giữ từ ngày 02-02-2023 đến ngày 09-02-2023).

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 15.250.000

đồng là tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc. Tịch thu cho tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếu tre đã thu giữ tại nhà **Vũ Văn L.**

Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì. Trước khi HĐXX vào nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện G**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 01-02-2023 tại nhà **Vũ Văn L** ở **xóm T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định**, **Vũ Văn L** cùng **Vũ Thế B**, **Đặng Văn K**, **Trần Văn T1**, **Vũ Văn Đ**, **Vũ Văn Đ1** và **Trần Ngọc T3** có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh liêng thì bị tổ công tác **Công an cụm B2** do **Công an xã G** chủ trì phát hiện bắt quả tang phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền 15.250.000 đồng các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ảnh hưởng xấu tới trật tự an ninh, trật tự xã hội. Cờ bạc là tệ nạn của xã hội, các bị cáo đều xác định được đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo cố ý thực hiện hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh liêng, sát phạt nhau để thu lời bất chính. Do vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với từng hành vi của mỗi bị cáo nhằm trừng trị giáo dục riêng đối với các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo **Luật** có thời gian phục vụ trong quân ngũ, bố mẹ có

công với Cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét vị trí, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo trong vụ án để đưa ra mức hình phạt phù hợp:

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn cùng rủ nhau đánh bạc, HĐXX căn cứ vào số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo để Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt phù hợp. **Vũ Văn L** là chủ nhà cùng tham gia đánh bạc cùng các bị cáo nên giữ vai trò đầu vụ; **Vũ Thế B**, **Đặng Văn K** sử dụng số tiền đánh bạc lớn hơn nên giữ vai trò thứ hai; các bị cáo **Trần Văn T1**, **Vũ Văn**

Đức, **Vũ Văn Đ1** và **Trần Ngọc T3** giữ vai trò cuối trong vụ án

Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù tuy nhiên xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo kèm theo thời gian thử thách bởi bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có hướng tự cải tạo là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Số tiền 15.250.000 đồng là tiền các bị cáo dùng đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếu tre thu giữ tại nhà **Vũ Văn L** tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Đối với số tiền 7.000.000 đồng là tài sản hợp pháp của **Đặng Văn K**, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo, là phù hợp

[9] Đối với 05 chiếc điện thoại, 02 xe máy và 01 xe đạp điện đã thu giữ của các bị cáo, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến hành vi đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo là phù hợp;

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Vũ Văn L**, **Vũ Thế B**, **Đặng Văn K**, **Trần Văn T1**, **Vũ Văn Đ**, **Vũ Văn Đ1**, **Trần Ngọc T3** phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt **Vũ Văn L** 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án (đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-02-2023 đến ngày 18-5-2023)

+ Xử phạt **Vũ Thế B** 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án (đã tạm giữ từ ngày 02-02-2023 đến ngày 09-02-2023)

+ Xử phạt **Đặng Văn K** 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án (đã tạm giữ từ ngày 02-02-2023 đến ngày 09-02-2023)

+ Xử phạt **Trần Văn T1** 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án (đã tạm giữ từ ngày 02-02-2023 đến ngày 09-02-2023)

+ Xử phạt **Vũ Văn Đ** 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án (đã tạm giữ từ ngày 02-02-2023 đến ngày 09-02-2023)

+ Xử phạt **Vũ Văn Đ1** 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án (đã tạm giữ từ ngày 02-02-2023 đến ngày 09-02-2023)

+ Xử phạt **Trần Ngọc T3** 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án (đã tạm giữ từ ngày 02-02-2023 đến ngày 09-02-2023)

Giao **Vũ Văn L**, **Vũ Thế B**, **Đặng Văn K**, **Trần Văn T1**, **Vũ Văn Đ**, **Vũ Văn Đ1**, **Trần Ngọc T3** cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 15.250.000 đồng các bị cáo dùng đánh bạc; Tịch thu cho tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếu tre thu giữ tại nhà **Vũ Văn L** (Được ghi chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12-4-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo **Vũ Văn L, Vũ Thế B, Đặng Văn K, Trần Văn T1, Vũ Văn Đ, Vũ Văn Đ1, Trần Ngọc T3** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao Hương;
- Bị cáo;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Trần Thị Thu Hiền